

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index mở cửa với gap âm gần 40 điểm. Chỉ hồi phục một nhịp ngắn ngủi, ngay sau đó chỉ số lại tiếp tục lụi xuống ngưỡng 1,130. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mốc 1,132.79 điểm, giảm gần 78 điểm so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 18/18 ngành giảm điểm. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng hơn 1.7 nghìn tỷ trên sàn HSX. Đà bán tháo diễn ra trên diện rộng khi những thông tin xoay quanh về tình hình đàm phán thuế quan vẫn chưa có tiến triển nhiều, khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong những phiên tới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 08/04/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng suy yếu của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-77.88** điểm, đóng cửa tại **1132.79** điểm. HNX-Index **-15.93** điểm, đóng cửa tại **201.04** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **STG (+0.06)**, **SVI (+0.01)**, **CLC (+0.00)**, **LM8 (+0.00)**, **OPC (+0.00)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-8.32)**, **BID (-4.16)**, **CTG (-3.44)**, **VHM (-3.23)**, **VIC (-2.95)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **22,806** tỷ đồng, giảm **-42.29%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 25,268 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 43.42 điểm. Thị trường có **11** mã tăng, **14** mã tham chiếu, **506** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1729.42** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **MBB (-412.56 tỷ)**, **VHM (-370.03 tỷ)**, **FPT (-323.98 tỷ)**, **STB (-235.93 tỷ)**, **VNM (-164.55 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **26.78** tỷ đồng.

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-7.00%	-6.83%	-6.43%	-6.48%
1 tuần	-7.29%	-7.15%	-14.01%	-13.03%
1 tháng	-10.92%	-10.49%	-14.57%	-13.83%
3 tháng	-7.20%	-3.25%	-9.45%	-9.05%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,132.79	201.04	84.50
% 1D	-6.43%	-7.34%	-7.28%
GTGD (tỷ VND)	22,806	1,185	1,035
%1D	-42.29%	-36.22%	-2.93%
GDNN (tỷ VND)	-1729.42	26.78	2.76

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MWG	99.35	MBB	-412.56
CTG	86.16	VHM	-370.03
SAB	29.31	FPT	-323.98
BMP	23.98	STB	-235.93
POW	21.51	VNM	-164.55

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	5,062	-0.23%	-9.79%
FTSE100	7,847	1.89%	-9.12%
Eurostoxx	4,719	-0.50%	-11.30%
Shanghai	3,146	1.58%	-5.70%
Nikkei	33,013	6.03%	-7.34%

Nguồn: Bloomberg

Hàng hóa

	Giá trị	%
Giá dầu Brent	64.22	0.02%
Giá vàng	3,003	0.15%

Tỷ giá

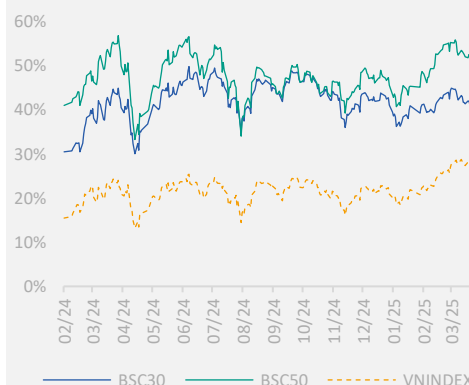
	Giá trị	%
USD/VND	26,120	0.62%
EUR/VND	29,236	0.45%
JPY/VND	180	0.00%

Lãi suất

	Giá trị	%
LS TPCP 10Y	3.1%	0.03%
LS LNH 1M	4.3%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
STG	35.10	6.69%	0.06	0.10
SVI	55.60	6.92%	0.01	0.01
CLC	47.60	0.95%	0.00	0.03
LM8	13.70	5.38%	0.00	0.01
OPC	22.00	0.46%	0.00	0.06

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SHN	6.60	10.00%	0.05	0.13
TKU	15.70	3.97%	0.02	0.05
THB	13.80	9.52%	0.01	0.01
V12	12.30	8.85%	0.01	0.01
TTT	29.20	8.15%	0.01	0.00

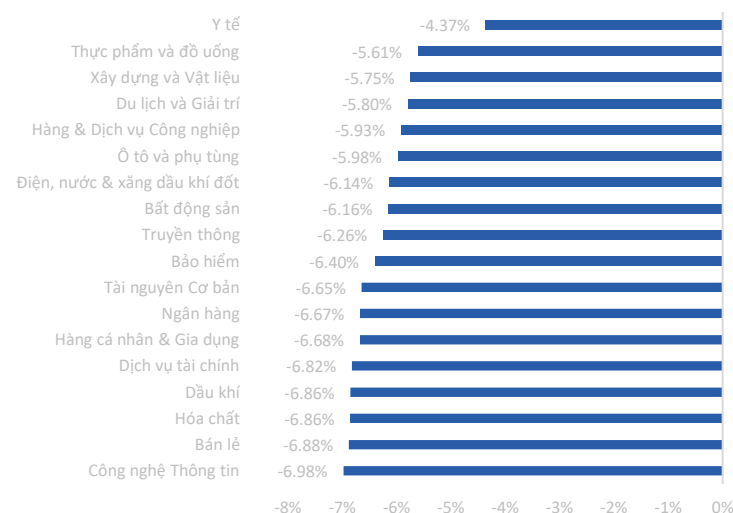
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SVI	55.60	6.92%	0.01	0.00
STG	35.10	6.69%	0.06	0.00
FUEIP100	9.00	6.51%	0.00	0.00
LM8	13.70	5.38%	0.00	0.00
ABR	12.10	2.54%	0.00	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THB	13.80	9.52%	0.05	0.00
HKT	8.20	9.33%	0.02	0.00
VE1	3.60	9.09%	0.01	0.02
PGT	9.70	8.99%	0.03	0.02
V12	12.30	8.85%	0.05	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	55.80	-7.00%	-8.32	8.36
BID	33.50	-6.94%	-4.16	7.02
CTG	36.00	-6.98%	-3.44	5.37
VHM	47.00	-6.56%	-3.23	4.11
VIC	55.10	-5.49%	-2.95	3.82

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	231.30	-10.00%	-2.96	0.20
MBS	24.30	-10.00%	-0.89	0.57
PVI	58.70	-9.97%	-0.88	0.23
IDC	38.10	-9.93%	-0.80	0.33
NVB	10.10	-9.82%	-0.75	1.17

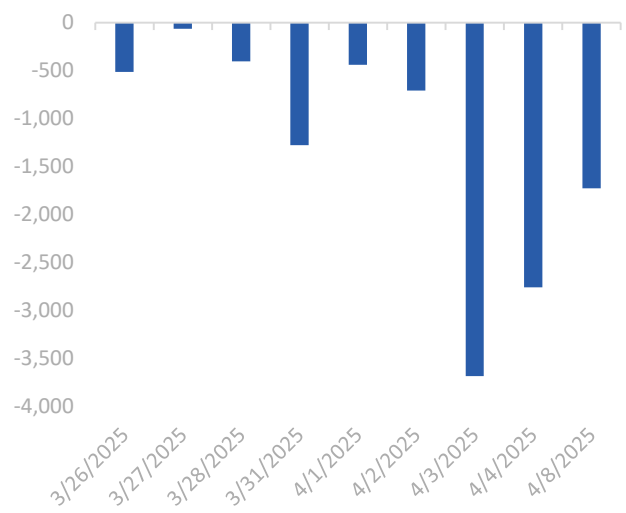
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
FRT	130.20	-7.00%	-0.32	1.26
HPX	3.72	-7.00%	-0.02	2.73
QCG	9.30	-7.00%	-0.05	0.32
SSC	32.55	-7.00%	-0.01	0.00
ST8	6.51	-7.00%	0.00	0.70

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BAX	35.20	-9.97%	-0.10	0.00
PVI	58.70	-9.97%	-4.88	0.20
HGM	292.70	-9.97%	-1.31	0.02
VCS	42.50	-9.96%	-2.41	0.54
TFC	57.00	-9.95%	-0.34	0.03

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	49.2	-6.9%	1.6	77,166	590.4	2,544	20.8		46.4%	
KBC	Bất động sản	23.8	-6.9%	1.7	19,612	83.0	498	51.4		18.8%	
KDH	Bất động sản	26.1	-7.0%	1.3	28,312	121.2	863	32.5		35.8%	
PDR	Bất động sản	16.2	-6.9%	1.8	15,149	40.8	643	27.0	23,600	8.3%	Link
VHM	Bất động sản	47.0	-6.6%	0.9	206,603	1020.4	7,349	6.8	58,200	12.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	105.1	-7.0%	1.0	166,231	1749.7	5,371	21.0	163,000	42.5%	Link
BSR	Dầu khí	15.6	-6.9%	0.0	51,933	38.3	204	82.3		0.3%	
PVS	Dầu khí	23.7	-9.9%	1.3	12,571	140.7	2,238	11.8	40,300	16.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.5	-7.0%	1.6	19,691	237.5	1,571	17.4		42.9%	
SSI	Dịch vụ tài chính	22.1	-7.0%	1.4	46,594	742.5	1,536	15.5		37.6%	
VCI	Dịch vụ tài chính	34.5	-6.9%	1.4	26,570	238.6	1,537	24.1		29.9%	
DCM	Hóa chất	26.6	-7.0%	1.3	15,141	87.3	2,682	10.7	41,100	4.9%	Link
DGC	Hóa chất	78.6	-7.0%	1.6	32,091	204.4	7,864	10.7	111,400	15.2%	Link
ACB	Ngân hàng	22.2	-6.9%	0.9	106,306	1207.7	3,759	6.3		30.0%	
BID	Ngân hàng	33.5	-6.9%	1.0	252,769	187.9	3,638	9.9	47,000	17.6%	Link
CTG	Ngân hàng	36.0	-7.0%	1.1	207,819	705.7	4,720	8.2		26.8%	
HDB	Ngân hàng	19.4	-7.0%	1.0	72,697	589.9	3,667	5.7		17.2%	
MBB	Ngân hàng	20.9	-6.9%	1.0	136,996	1419.9	3,729	6.0	26,300	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	10.2	-6.9%	1.2	28,470	225.7	2,123	5.2	14,000	27.5%	Link
STB	Ngân hàng	34.8	-7.0%	1.0	70,507	1959.7	5,351	7.0		22.0%	
TCB	Ngân hàng	24.0	-6.8%	1.2	181,567	843.9	3,054	8.4	31,400	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	11.9	-6.7%	1.2	33,685	417.0	2,298	5.6	-	25.4%	Link
VCB	Ngân hàng	55.8	-7.0%	0.6	501,341	414.1	4,049	14.8		22.7%	
VIB	Ngân hàng	17.4	-7.0%	1.0	55,710	190.7	2,424	7.7	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	16.3	-6.9%	1.0	138,447	447.6	1,989	8.8	25,500	24.7%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.9	-6.9%	1.2	157,348	843.9	1,879	13.1	37,500	21.2%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	14.2	-6.9%	1.5	9,470	88.5	935	16.3	22,700	7.3%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	23.6	-6.9%	1.7	8,484	211.3	2,712	9.4	31,000	2.2%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	54.0	-6.9%	1.3	83,424	392.7	1,345	43.1		25.1%	
VNM	Thực phẩm và đồ uống	54.5	-6.8%	0.6	122,262	758.1	4,494	13.0		49.8%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VND)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	30.9	-6.93%	1.8	7,276	35.8	2,042	16.3	18.7%	15.9%	Link
FRT	Bán lẻ	130.2	-7.00%	1.3	19,074	164.9	2,331	60.1	31.9%	18.1%	
BVH	Bảo hiểm	42.0	-6.98%	1.2	33,516	33.3	2,843	15.9	26.6%	9.6%	
DIG	Bất động sản	16.1	-6.96%	1.6	10,520	65.6	188	91.9	2.3%	1.5%	
DXG	Bất động sản	13.2	-6.71%	1.6	12,323	107.3	351	40.3	20.1%	2.6%	Link
HDC	Bất động sản	22.5	-6.83%	1.5	4,307	46.2	384	62.9	3.2%	3.1%	
HDG	Bất động sản	21.2	-6.83%	1.5	7,635	47.3	1,036	21.9	19.5%	5.8%	
IDC	Bất động sản	38.1	-9.93%	1.5	14,454	35.7	6,049	7.2	20.4%	37.7%	
NLG	Bất động sản	27.9	-6.86%	1.5	11,514	81.0	1,346	22.2	37.5%	5.4%	Link
SIP	Bất động sản	69.3	-6.98%	0.0	15,685	31.6	5,584	13.3	5.9%	29.5%	
SZC	Bất động sản	33.7	-6.91%	1.5	6,515	20.4	1,809	20.0	2.4%	12.5%	Link
TCH	Bất động sản	15.4	-6.95%	1.6	11,059	87.6	1,466	11.3	8.8%	10.8%	Link
VIC	Bất động sản	55.1	-5.49%	0.9	222,919	958.5	3,069	19.0	9.2%	9.5%	
VRE	Bất động sản	17.5	-6.91%	0.9	42,720	365.2	1,802	10.4	19.6%	10.3%	
CMG	Công nghệ Thông tin	31.0	-6.91%	1.2	7,036	16.8	1,478	22.5	36.0%	11.4%	
PLX	Dầu khí	33.3	-6.86%	1.0	45,360	63.3	2,274	15.7	17.5%	11.1%	Link
PVD	Dầu khí	17.9	-6.77%	1.2	10,673	55.2	1,255	15.3	8.1%	4.6%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	41.0	-6.93%	1.8	13,460	106.9	1,869	23.5	29.8%	14.6%	
MBS	Dịch vụ tài chính	24.3	-10.00%	1.7	15,465	202.8	1,583	17.1	6.9%	12.5%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	54.6	-6.98%	0.9	137,515	147.0	4,439	13.2	1.7%	16.7%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.7	-6.58%	1.0	26,697	200.8	475	24.0	3.7%	3.5%	
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	61.2	-6.99%	1.0	30,993	104.9	4,237	15.5	49.0%	11.0%	
VJC	Du lịch và Giải trí	82.6	-4.29%	0.5	46,741	51.8	2,632	32.8	12.8%	8.9%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.0	-6.99%	1.5	20,283	277.9	1,910	12.4	10.2%	12.4%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45.4	-6.97%	1.1	20,484	75.6	4,613	10.6	40.8%	13.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.4	-6.92%	1.2	6,755	96.5	4,411	11.8	11.7%	21.9%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.0	-6.98%	1.3	7,654	44.8	3,071	7.0	11.7%	15.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	108.2	-6.96%	0.0	14,163	70.1	3,146	37.0	6.6%	24.2%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	67.5	-6.90%	1.0	24,498	127.1	6,300	11.5	47.7%	20.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	29.9	-6.86%	0.9	3,264	18.7	2,710	11.8	49.8%	13.0%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.2	-10.00%	1.4	2,207	15.7	2,568	7.0	16.8%	17.4%	
DPM	Hóa chất	29.5	-6.94%	1.2	12,405	103.5	1,400	22.7	8.3%	4.9%	Link
GVR	Hóa chất	25.8	-6.87%	1.8	110,600	11.9	997	27.7	0.8%	7.8%	
EIB	Ngân hàng	16.8	-6.94%	1.1	33,529	153.2	1,786	10.1	3.7%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	31.2	-5.31%	0.6	98,431	120.7	3,254	10.1	0.8%	25.1%	
NAB	Ngân hàng	15.5	-4.92%	0.0	22,304	74.1	2,702	6.0	1.8%	20.9%	
OCB	Ngân hàng	9.5	-6.93%	1.1	25,274	79.2	1,287	8.0	19.5%	10.5%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.3	-6.82%	1.7	5,908	56.0	1,374	9.6	5.6%	8.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	13.3	-6.99%	1.6	3,807	46.5	180	79.6	0.5%	1.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	28.0	-6.99%	0.7	9,136	152.1	1,542	19.5	4.2%	13.4%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	42.6	-1.73%	1.1	55,599	160.4	3,376	12.8	59.4%	18.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	50.7	-6.97%	1.4	12,233	22.4	5,463	10.0	24.3%	14.4%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	106.7	-6.97%	1.1	9,389	48.3	12,103	9.5	82.5%	36.8%	
CTD	Xây dựng và Vật liệu	69.1	-7.00%	1.7	7,425	76.2	3,734	19.9	49.0%	4.4%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	79.4	-6.92%	1.3	9,757	35.2	4,705	18.1	7.6%	27.9%	
DPG	Xây dựng và Vật liệu	45.4	-6.97%	1.5	3,071	31.9	3,553	13.7	7.1%	11.9%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.5	-6.70%	1.5	4,841	99.8	987	11.4	6.8%	4.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	19.8	-6.84%	1.3	7,582	79.7	1,307	16.2	15.7%	8.8%	
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.3	-6.76%	1.4	12,391	230.6	1,548	13.4	6.4%	12.0%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	39.4	-6.97%	1.5	18,988	8.2	2,464	17.2	5.7%	13.7%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_ Thương chiến 2.0	x		Click
3	Triển vọng VMTT 2025_ Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
4	BSC_ Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
5	BSC_ Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
6	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
7	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
17	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
18	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
19	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
20	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
21	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
22	BSC_ Báo cáo ngành điện		x	Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chínhTầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879**Trung tâm Phân tích nghiên cứu**hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108**Đối với Khách hàng tổ chức**hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659**Đối với Khách hàng cá nhân**i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660Website: <http://www.bsc.com.vn>